

**Bài 21 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)**

**Nhận biết**

**Câu 1.** Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- C. miền Bắc được giải phóng, đi lên CNXH.
- D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

**Câu 2.** Mục đích của Đảng khi thực hiện cải cách ruộng đất là

- A. củng cố khối liên minh công – nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- C. xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn của cả nước.
- D. xây dựng đời sống mới cho nhân dân.

**Câu 3.** Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão.
- B. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- D. Vạn Tường, núi Thành, An Lão.

**Câu 4.** Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. khôi phục kinh tế ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. tiến hành xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước.
- C. cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.
- D. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

**Câu 5.** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Nam

- A. có vai trò quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

**Câu 6.** Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là

- A. đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã miền Nam.
- B. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- C. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- D. đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.

**Câu 7.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (9-1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

- C. vừ kháng chiến vừa kiến quốc.
- D. đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

**Câu 8.** Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân Mĩ và quân đồng minh.
- C. quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mĩ.
- D. quân đội Sài Gòn đảm nhiệm, không có sự chi viện của Mĩ.

**Câu 9.** Âm mưu của Mĩ khi thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam là

- A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. chia cắt miền Nam Việt Nam, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội miền Bắc.
- C. dùng người Việt đánh người Việt.
- D. để chống lại phong trào cách mạng miền Nam.

**Câu 10.** Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. “Đồng khởi”.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Bình Giả.

**Câu 11.** Phong trào “Đồng Khởi” mang lại kết quả là

- A. phá vỡ từng mảng lớn bộ máy chính quyền của địch ở nông thôn.
- B. lực lượng vũ trang hình thành và phát triển.
- C. nông thôn miền Nam được giải phóng.
- D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 12.** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Bắc

- A. có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng đất nước.
- B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

### ***Thông hiểu***

**Câu 13.** Vì sao, ngay sau khi hòa bình lập lại năm 1954, nhân dân miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất?

- A. Để khắc phục hậu quả chiến tranh để lại.
- B. Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.
- C. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến còn phổ biến.
- D. Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương kháng chiến lớn.

**Câu 14.** Nhân dân miền Nam tiến hành phong trào “Đồng khởi” chống lại chính quyền Mĩ – Diệm là vì

- A. chính quyền Mĩ – Diệm đàn áp đẫm máu nhân dân miền Nam.
- B. lực lượng cách mạng miền Nam đã trưởng thành.

- C. nhân dân miền Nam đã có đường lối cách mạng đúng đắn.
- D. chính quyền Mỹ – Diệm không chịu thi hành hiệp định Giơnevơ.

**Câu 15.** Vì sao nói, Đại Hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lao động Việt Nam lần thứ III (1960) đã đưa ra đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo?

- A. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Bắc đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Nam đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. Đảng đã tiến hành đồng thời cả 2 nhiệm vụ cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng Dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam.
- D. Khẳng định vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với cách mạng cả nước.

**Câu 16.** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

- A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. Mỹ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.
- D. miền Nam đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

**Câu 17.** Chiến thắng quân sự nào sau đây mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng Ba Gia.
- D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 18.** Ngay sau khi hiệp định Giơnevơ được kí kết, Mỹ liền thay thế Pháp dựng ra chính quyền Ngô Đình Diệm là vì

- A. Mỹ muốn độc chiếm Đông dương.
- B. tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.
- C. thực hiện âm mưu cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. Mỹ muốn chi phối cách mạng miền Nam, phá hoại hiệp định Giơnevơ.

**Câu 19.** Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, chính quyền Mỹ-Diệm tập trung nhiều nhất vào việc

- A. dồn dân lập “Ấp chiến lược”.
- B. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” vào vùng “đất thánh Việt cộng”.
- C. mở rộng quy mô đánh phá miền Bắc.
- D. xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn.

**Câu 20.** Trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, quân đội Sài Gòn có vai trò như thế nào trên chiến trường?

- A. Giữ vai trò chủ lực trên chiến trường.
- B. Đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của quân viễn chinh Mỹ.

C. Cung cấp nhân lực cho quân đội Mỹ. D. Trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

**Câu 21.** Chiến thắng Bình Giã (1964) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Bước đầu làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- C. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” cơ bản bị phá sản về.
- D. Mở đầu cho phong trào đánh Mỹ ở miền Nam.

**Câu 22.** Vì sao, để đưa miền Bắc tiến lên CNXH, Đảng ta xác định phải tiến hành ưu tiên phát triển công nghiệp nặng?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho miền Bắc. B. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.
- C. Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp. D. Thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

**Câu 23.** Kế hoạch Giôn xon – Mác Namara là một bước thụt lùi trong chiến lược chiến tranh đặc biệt vì

- A. quy mô và thời gian thực hiện kế hoạch có sự thay đổi.
- B. lực lượng quân đội Sài Gòn không thể đảm nhiệm được vai trò chủ lực.
- C. quân Mỹ và đồng minh chuẩn bị vào miền Nam Việt Nam.
- D. Mỹ chấp ngừng đánh phá miền Bắc.

**Câu 24.** Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “áp chiến lược” của địch bị phá vỡ. Điều này chứng tỏ

- A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.
- B. xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.
- C. địa bản giải phóng được mở rộng.
- D. phong trào đấu tranh binh vận phát triển ở miền Nam.

### ***Vận dụng***

**Câu 25.** Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến tranh cục bộ và chiến tranh đặc biệt là

- A. chiến tranh thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu. B. chiến tranh thực dân.
- C. chiến tranh tổng lực. D. có quân đội Sài Gòn làm chủ lực.

**Câu 26.** Điểm khác biệt về quy mô giữa “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mỹ là

- A. chỉ diễn ra ở miền Nam. B. diễn ra cả ở miền Nam và miền Bắc.
- C. diễn ra trên toàn Đông Dương. D. chỉ diễn ra ở khu vực Đông Nam Bộ.

**Câu 27.** Cho dữ liệu sau:



A. 3;1;4;2.  
1;2;3.

B. 2;3;4;1.

C. 1;3;2;4.

D. 4;

**Câu 34.** Sự khác biệt về âm mưu giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là

A. bình định miền Nam, đánh phá miền Bắc.      B. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

C. dùng người Việt đánh người Việt.

D. bình định toàn miền Nam.

**Câu 35.** Tác dụng của phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam từ năm 1961-1965 đã

A. đẩy nhanh quá trình sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. phá vỡ từng mảng Ấp chiến lược.

C. đánh sập từng mảng chính quyền Diệm ở địa phương.

D. góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 36.** Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” đều diễn ra trong hoàn cảnh

A. Mĩ – Diệm giành ưu thế ở chiến trường.  
bại.

B. Mĩ – Ngụy Sài Gòn gặp thất

C. hoàn thành nhiệm vụ bình định miền Nam.

D. đánh phá miền Bắc.

**Vận dụng cao**

**Câu 37.** Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?

A. Đảng phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.

B. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng.

**Câu 38.** Ý nghĩa lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là

A. chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

B. đánh dấu bước phát triển của cách mạng cả nước.

C. mở đầu phong trào đánh Mĩ ở miền Nam.

D. đánh dấu sự thất bại của Mĩ-Diệm ở miền Nam.

**Câu 39.** Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam từ 1961 – 1965 có tác dụng

A. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ – Diệm ở miền Nam Việt Nam.

B. quyết định sự thất bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

C. buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược thực dân mới.

D. Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

**Câu 40.** Thắng lợi của quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” chứng tỏ



**Câu 9.** Điểm nào trong các điểm sau đây là điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt”?

- A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân chư hầu và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.
- C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.
- D. Sử dụng quân đội Đồng minh.

**Câu 10.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là gì?

- A. Sử dụng quân đội Sài gòn.
- B. Chiến tranh xâm lược thực dân mới.
- C. Phá hoại miền Bắc.
- D. Quân đông, vũ khí hiện đại.

**Câu 11.** Cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ diễn ra ở đâu?

- A. Vạn Tường.
- B. Núi Thành.
- C. Chu Lai.
- D. Ba Gia.

**Câu 12.** Chiến thắng nào của quân dân miền Nam giai đoạn 1965 – 1968 được coi là “Áp Bắc” đối với Mĩ?

- A. Chiến thắng Bình Giả
- B. Chiến thắng mùa khô (1965- 1968)
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Núi Thành.

**Câu 13.** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mĩ.
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.
- C. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

**Câu 14.** Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào “tìm Mĩ mà đánh, tìm ngụy mà diệt” trên toàn miền Nam?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giả.
- D. Chiến thắng Ba Gia.

**Câu 15.** Mục đích của Mĩ trong cuộc hành quân vào Vạn Tường?

- A. Phô trương thanh thế.
- B. Thí điểm chiến lược quân sự “tìm diệt”
- C. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực Quân giải phóng.
- D. Bình định Vạn Tường.

**Câu 16.** Ý nghĩa lịch sử của trận Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?

- A. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.
- B. Buộc Mĩ chuyển sang chiến lược khác.
- C. Đánh bại Mĩ về quân sự.



D. Được coi là Ấp Bắc đối với Mĩ, mở đầu cao trào “tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt” trên toàn miền Nam.

**Câu 17.** Trận Vạn Tường thể hiện khả năng như thế nào của ta?

A. Không thể đánh thắng Mĩ về quân sự.      B. Chiến thắng quân Mĩ về quân sự trong chiến tranh cục bộ.

C. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận chính trị.      D. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận ngoại giao.

**Câu 18.** Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965- 1966) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm vào hướng chiến lược chính là

A. Đông Nam Bộ và Liên khu V.      B. Đông Nam Bộ

C. Liên khu V.      D. Đông Nam Bộ và đồng bằng Liên khu V

**Câu 19.** Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 -1966) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm mục tiêu gì?

A. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.      B. Bình định

C. Đánh bại chủ lực quân giải phóng.      D. Kết thúc chiến tranh.

**Câu 20.** Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (1966 -1967) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm mục tiêu gì?

A. Tiêu diệt quân chủ lực của ta.      B. Bình định,

C. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.      D. Tiêu diệt chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

**Câu 21.** Trong mùa khô lần thứ hai( 1966 -1967)Mĩ đã mở các cuộc hành quân then chốt đánh vào miền Đông Nam Bộ, hãy cho biết cuộc hành quân nào lớn nhất?

A. Gian-xon-xi-ti.      B. Át-ton-bô-rơ.

C. Xê-đa-phôn.      D. Xê-đa-phôn và Gian – xon –xi -ti.

**Câu 22.** Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã làm phá sản mục tiêu chiến lược “tìm diệt” và “bình định” của Mĩ?

A. Chiến thắng Ba Gia.      B. Chiến thắng hai mùa khô (1965-1966), (1966-1967)

C. Chiến thắng Đồng Xoài.      D. Chiến thắng Ấp Bắc.

**Câu 23.** Căn cứ vào đâu ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

A. Quân Mĩ suy yếu và có nguy cơ bị tan rã.

B. Ta nhận định tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, lợi dụng mâu thuẫn ở Mĩ trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1968.

C. Sự giúp đỡ về vật chất, phương tiện chiến tranh của Trung Quốc, Liên Xô.

D. Quân đội Trung Quốc sang giúp đỡ ta đánh Mĩ.

**Câu 24.** Đâu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân 1968?

- A. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.
  - B. Tấn công vào bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.
  - C. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.
  - D. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 thị xã, 5 thành phố.
- Câu 25.** Cuộc Tổng tiến công và Nổi dậy Mậu Thân 1968 diễn ra mạnh mẽ nhất ở đâu?
- A. Ở Bến Tre.
  - B. Ở các đô thị lớn.
  - C. Ở Sài Gòn.
  - D. Ở Huế.

**Bài 23 - Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền ở Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)**

**Câu 1:** Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi nước ta ngày 29 – 3 – 1973 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?

- A. Hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”.
- B. Quân Mĩ không còn tham chiến ở miền Nam.
- C. Chính quyền Sài Gòn không còn nhận được sự viện trợ từ Mĩ.
- D. Là cơ hội để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 2:** Sau khi quân Mĩ rút khỏi miền Nam Việt Nam, chính quyền Sài Gòn đã có hành động như thế nào ở miền Nam?

- A. Không còn thực hiện kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. Chấp nhận đầu hàng lực lượng cách mạng miền Nam Việt Nam.
- C. Tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”.
- D. Tiếp tục nhận viện trợ từ Mĩ.

**Câu 3:** Kế thù của cách mạng miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 tháng 7 năm 1973 là

- A. chính quyền Sài Gòn và Ngô Đình Diệm.
- B. chính quyền Nguyễn Văn Thiệu và bọn phẩm động.
- C. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.
- D. chính quyền phản động miền Nam và Mĩ.

**Câu 4:** Con đường cách mạng của miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 là

- A. đấu tranh ôn hòa.
- B. cách mạng bạo lực.
- C. cách mạng vũ trang.
- D. đấu tranh ngoại giao.

**Câu 5:** Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

- A. trưởng thành của quân Sài Gòn.
- B. thắng lớn của quân ta.

C. trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam.  
quân Mỹ.

D. khả năng chiến đấu của

**Câu 6:** Từ cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ chính trị đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong khoảng thời gian nào?

A. Mùa mưa năm 1974 và 1975.  
1976.

B. Cuối năm 1975 đầu năm

C. Vào đầu năm 1975 cuối năm 1977.  
1976.

D. Trong hai năm 1975 và

**Câu 7:** Chiến dịch mở đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

A. chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

B. chiến dịch Tây Nguyên.

C. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 8:** Trận then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên là ở

A. Kon Tum.

B. Gia Lai.

C. Buôn Ma Thuật.

D. Pleiku.